

Số: 148/KH-UBND

Đoàn Đào, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã Đoàn Đào

Thực hiện Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 31/7/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Đoàn Đào.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên; tập trung xử lý các điểm nghẽn trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã, tạo chuyển biến rõ nét về hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành của chính quyền địa phương theo hướng số hóa, dựa trên dữ liệu; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu số; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phát huy hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, khắc phục tình trạng dữ liệu chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm nguyên tắc "Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả". Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Việc hoàn thành nhiệm vụ phải gắn với sản phẩm cụ thể, đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí theo kế hoạch và có số liệu, tài liệu hoặc minh chứng để kiểm

chúng. Đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và dịch vụ số, sản phẩm phải được đưa vào khai thác, sử dụng thực tế và phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với các nhiệm vụ chưa được triển khai hoặc chưa đủ điều kiện đưa vào sử dụng, trừ trường hợp theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã chủ động phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu theo quy định, tránh trùng lặp, chồng chéo trong quá trình thực hiện.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Cập nhật tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (tại địa chỉ theodoingq.dcs.vn); trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm tiến độ, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của UBND xã theo Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên, tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã đối với các nhóm nội dung: thể chế, chỉ đạo, điều hành; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm nguồn lực thực hiện; kỷ luật thực thi và các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Đối tượng thực hiện

Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND xã và cơ quan đơn vị liên quan.

3. Thời gian

Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 31/7 đến hết ngày 30/11/2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhóm nhiệm vụ về Thể chế, chỉ đạo, điều hành

- Rà soát thực tiễn triển khai chuyển đổi số và giải quyết TTHC tại xã; tổng hợp, lập danh mục các khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật chưa thống nhất, chồng chéo hoặc chưa phù hợp.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số, dữ liệu và công dân số.

2. Nhóm nhiệm vụ về Hạ tầng số

- Rà soát, các điểm lồi lõm tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, y tế công lập.

- Hoàn thiện nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đạt tiêu chuẩn ATTT cấp độ 2

đảm bảo hoạt động của cán bộ công chức trên môi trường mạng.

- Rà soát, thống kê nhu cầu đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, máy tính, phần mềm... ưu tiên phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

3. Nhóm nhiệm vụ về Dữ liệu số

- Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý ở cấp xã, bảo đảm thống nhất cấu trúc, mã hóa, trường thông tin theo khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu do tỉnh ban hành, phù hợp Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Khung kiến trúc tổng thể mới khi được ban hành.

- Tập trung số hóa, tạo lập, cập nhật và làm sạch dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu ưu tiên: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo; Hệ thống thông tin Quản lý giáo dục (CSDL ngành); Nền tảng học bạ số; Cơ sở dữ liệu về khám chữa bệnh (bệnh án điện tử); CSDL nền tảng sổ sức khỏe điện tử; Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ và trẻ em/sức khỏe sinh sản; phối hợp cơ quan chuyên ngành để cập nhật, đối soát và đồng bộ dữ liệu lên các hệ thống, cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung do tỉnh và ngành quản lý.

- Chuẩn hóa, đối soát và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống theo yêu cầu của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp cung cấp, cập nhật và đồng bộ dữ liệu phục vụ việc hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành và cơ quan chủ quản.

4. Nhóm nhiệm vụ về Nền tảng số

- Phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan liên quan trong triển khai, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công, bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung hoạt động thông suốt, ổn định; thực hiện công khai, minh bạch tiến độ và kết quả giải quyết TTHC, tăng cường theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ và trải nghiệm người dân, gắn với trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết.

- Triển khai việc đăng nhập một lần qua VNeID trong sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công tại địa phương theo hướng dẫn của cấp trên; phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, bảo đảm việc kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống đủ điều kiện được thực hiện đồng bộ, thống nhất.

5. Nhóm nhiệm vụ về Dịch vụ công trực tuyến

- Nâng cao kết quả theo Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg: số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu, xử lý đúng hạn; phấn đấu cải thiện thứ hạng của xã trên bảng xếp hạng hằng tháng.

- Rà soát các TTHC thuộc danh mục TTHC có phát sinh tại xã theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; tổ chức triển khai tái cấu trúc quy trình thực hiện tại xã (tiếp nhận, số hóa, luân chuyển, xử lý, trả kết quả), đồng thời cập nhật quy trình điện tử, biểu mẫu, hướng dẫn hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

theo phân quyền và quy trình dùng chung do cấp trên cấu hình.

6. Nhóm nhiệm vụ về Kinh tế số

Phối hợp cơ quan chuyên ngành và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ rà soát, thống kê các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn tham gia hoạt động thương mại điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và hộ kinh doanh nhận biết, phòng tránh hàng giả, gian lận thương mại trên môi trường số; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

7. Nhóm nhiệm vụ về Xã hội số

- Triển khai chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; sẵn sàng đăng ký tham gia thí điểm xác thực trên VneID.

- Triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh, bảo hiểm.

8. Nhóm nhiệm vụ về Nguồn nhân lực

- Cử cán bộ tham mưu, chuyên trách, vận hành hệ thống, giải quyết TTHC tham gia đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo trên Nền tảng Bình dân học vụ số; có kiểm tra kết quả đầu ra.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

9. Nhóm nhiệm vụ về Tài chính giải ngân

- Thực hiện giải ngân 100% vốn đã bố trí đầu năm 2026.

- Phân bổ vốn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh đảm bảo hoàn thành trước 31/12/2026.

10. Nhóm nhiệm vụ về Kỷ luật thực thi

- Nghiêm túc cập nhật tiến độ, minh chứng hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn.

- Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao để kịp thời đánh giá kết quả đạt được và nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để phối hợp tháo gỡ trong quá trình triển khai.

- Gắn đánh giá kết quả thực hiện với đánh giá cán bộ công chức. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính về kết quả triển khai nhiệm vụ được giao của cơ quan đơn vị mình.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ

Căn cứ Kế hoạch này và các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Chủ động huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy

định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, tập huấn, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện.

- Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công cụ thể trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn thực hiện cho từng bộ phận, đơn vị phối hợp; tăng cường trao đổi, phối hợp xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đồng thời tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; đồng thời phối hợp với Công an và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, đối sánh, làm sạch dữ liệu, phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 tại xã.

Định kỳ hằng tuần, hằng tháng tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo UBND xã.

Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo UBND xã xem xét, quyết định trước ngày 30/10/2026 đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được phân công tại Phụ lục; tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, chủ trì phối hợp kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kịp thời tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ theo quy định, sau khi kết thúc 100 ngày làm việc, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo các cấp theo quy định.

- Chủ trì theo dõi tiến độ đối với nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ có nguy cơ chậm; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã; đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm.

- Chủ trì cập nhật tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng trên Hệ thống *theodoing.dcs.vn*.

3. Công an xã

- Thực hiện rà soát, làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm dữ liệu ‘đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung’; tham mưu, đề xuất việc kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ triển khai Đề án 06 và Công an tỉnh.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã

Phối hợp thực hiện theo dõi, tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, phối hợp tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

5. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả gửi về UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) trước 09h00' thứ Sáu hằng tuần hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên rà soát, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất các nhiệm vụ có khả năng không đạt tiến độ, thời hạn (nếu có lý do khách quan, bất khả kháng), đồng thời đề xuất giải pháp, tiến độ phù hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua qua phòng Văn hóa – Xã hội) xem xét quyết định **trước khi đến hạn ít nhất 05 ngày**.

Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội xã) để tổng hợp, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. *tgf*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân Anh

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY
(Kèm theo Kế hoạch số 148 /KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Đoàn Đào)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I	THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Rà soát thực tiễn triển khai chuyển đổi số tại UBND xã; tổng hợp, lập danh mục các khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật chưa thống nhất, chồng chéo hoặc chưa phù hợp.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Công văn, báo cáo,...	Thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên
2	Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số, dữ liệu và công dân số.	Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Công văn, Kế hoạch	Thường xuyên và theo chỉ đạo của cấp trên
II	HẠ TẦNG SỐ				
1	Rà soát, các điểm lỗi sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, y tế công lập.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đã tổng hợp báo cáo Sở KHCN theo Báo cáo số 367/BC-UBND ngày 14/7/2026	30/7/2026
2	Hoàn thiện nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đạt tiêu chuẩn ATTT cấp độ 2	Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Hạ tầng mạng nội bộ (LAN) đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 2;	30/9/2026

3	Rà soát, thống kê nhu cầu đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, máy tính, phần mềm... ưu tiên phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hoá – Xã hội	Đã trang bị cơ bản đầy đủ trong năm 2025	25/7/2026
III	DỮ LIỆU SỐ				
1	Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất cấu trúc, mã hóa, trường thông tin theo khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu do tỉnh ban hành, phù hợp Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Khung kiến trúc tổng thể mới khi được ban hành	Công an xã; Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Công văn, báo cáo	Theo cập nhật của Trung ương, của tỉnh
2	Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã, các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan	Cập nhật đầy đủ theo quy định	30/9/2026
3	Cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Làm sạch, kết nối Kho dữ liệu tỉnh	30/11/2026
4	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Rà soát, làm sạch, đối chiếu với dữ liệu của Bộ NNMT, kết nối vào Kho dữ liệu tỉnh	30/11/2026
5	Hệ thống thông tin Quản lý giáo dục (CSDL ngành)	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Cập nhật 100% cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên và học sinh năm học mới; kết nối tới Kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở tỉnh	30/9/2026

6	Cơ sở dữ liệu về khám chữa bệnh (bệnh án điện tử); Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ và trẻ em/sức khỏe sinh sản;	Trạm Y tế xã	Các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Tạo lập, kết nối theo hướng dẫn của Sở Y tế	31/10/2026
7	CSDL nền tảng sổ sức khỏe điện tử;	Trạm Y tế xã	Các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Tạo lập, kết nối theo hướng dẫn của Sở Y tế	30/11/2026
8	Chuẩn hóa, đối soát, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi của xã phục vụ hoàn thiện 104 CSDL (Nghị quyết số 11/NQ-CP) theo yêu cầu của các cấp	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Các sở, ngành triển khai đến địa phương	Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện theo yêu cầu của các bộ, ngành và đảm bảo đạt tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện được làm sạch, đồng bộ	Thường xuyên
IV NỀN TẢNG SỐ					
1	Phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan liên quan trong triển khai, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công, bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung hoạt động thông suốt, ổn định; thực hiện công khai, minh bạch tiến độ và kết quả giải quyết TTHC, tăng cường theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ và trải nghiệm người dân, gắn với trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, lỗi được báo cáo để khắc phục kịp thời.	30/9/2026, duy trì liên tục

2	Triển khai việc đăng nhập một lần qua VNeID trong sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công tại địa phương theo hướng dẫn của cấp trên; phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, bảo đảm việc kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống đủ điều kiện được thực hiện đồng bộ, thống nhất.	Công an xã	Trung tâm Phục vụ Hành chính công các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành tích hợp đăng nhập một lần, liên thông dữ liệu	30/9/2026
V	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN				
1	Nâng cao kết quả theo Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg: số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu, xử lý đúng hạn; phấn đấu cải thiện thứ hạng của xã trên bảng xếp hạng hằng tháng.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan	Thứ hạng của xã được cải thiện qua từng tháng	Thường xuyên
2	Rà soát các TTHC thuộc danh mục TTHC có phát sinh tại xã theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; đề xuất tái cấu trúc quy trình thực hiện tại xã (tiếp nhận, số hóa, luân chuyển, xử lý, trả kết quả), đồng thời cập nhật quy trình điện tử, biểu mẫu, hướng dẫn hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo phân quyền và quy trình dùng chung do cấp trên cấu hình.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm soát TTHC	Theo tiến độ của cấp trên
VI	KINH TẾ SỐ				

1	Phối hợp cơ quan chuyên ngành và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ rà soát, thống kê các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn tham gia hoạt động thương mại điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và hộ kinh doanh nhận biết, phòng tránh hàng giả, gian lận thương mại trên môi trường số; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá – Xã hội; Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản phối hợp, cung cấp dữ liệu theo yêu cầu	Theo yêu cầu của Sở Công thương
VII	XÃ HỘI SỐ				
1	Triển khai chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; sẵn sàng đăng ký tham gia thí điểm xác thực trên VneID.	Phòng Văn hoá – xã hội	Các cơ sở giáo dục; Công an xã	Dữ liệu ngành giáo dục được chuẩn hoá; văn bản thí điểm	30/9/2026
2	Triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh, bảo hiểm.	Trạm Y tế	Công an xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Sổ sức khỏe điện tử được sử dụng ổn định	30/11/2026
VIII	NGUỒN NHÂN LỰC				
1	Cử cán bộ tham mưu, chuyên trách, vận hành hệ thống, giải quyết TTHC tham gia đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo trên Nền tảng Bình dân học vụ số; có kiểm tra kết quả đầu ra.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	100% đối tượng hoàn thành, đạt yêu cầu	31/10/2026

2	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.	Phòng Văn hoá – Xã hội; Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định	15/8/2026
IX	TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN				
1	Thực hiện giải ngân 100% vốn đã bố trí đầu năm 2026	Các đơn vị đã được phân bổ ngân sách đầu năm	Phòng VHXX đồn đốc	Tỷ lệ giải ngân 100%	30/9/2026
2	Phân bổ vốn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh	Phòng Kinh tế	Các đơn vị được bổ sung ngân sách	Tỷ lệ giải ngân 100%	
3	Giải ngân 100% kinh phí đã giao.	Các đơn vị đã được phân bổ ngân sách	Phòng Kinh tế, Phòng VHXX đồn đốc	Tỷ lệ giải ngân 100%	31/12/2026
X	KỶ LUẬT THỰC THI				
1	Cập nhật tiến độ, minh chứng hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng tuần, hằng tháng
2	Kiểm tra tiến độ thực hiện	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Trước 31/10/2026
3	Đánh giá kết quả thực hiện	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã; Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn, báo cáo	Hằng quý